

Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Thanh L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:** Chị Dương Thị Ngọc L1 (Dương Ngọc L1), sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh L và chị Dương Thị Ngọc L1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có hai con chung tên Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 01/5/1999 và Trần Long V, sinh ngày 01/8/2009. Cháu U đã trưởng thành, có khả năng lao động. Hiện nay cháu V đang sống với chị L1; Sau khi ly hôn chị L1 là người trực tiếp nuôi cháu V, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng: tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: anh L và chị L1 thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: anh L và chị L1 thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: anh L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải nộp số tiền án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số \*\*\*\*\* ngày \*\*/\*\*/\*\*\*\* của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, anh L không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Hoàng Kim Sang**